

Số: 93 /2003/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Cục Thủy lợi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Thủy lợi là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thủy lợi trong phạm vi cả nước.

Cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Thủy lợi đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Thủy lợi được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành thủy lợi về khai thác, sử dụng, bảo vệ các công trình thủy lợi, công trình cấp thoát nước nông thôn; quản lý lưu vực sông; khai thác, sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông; quản lý công tác phòng, chống úng ngập, hạn hán trong cả nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, cụ thể như sau:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án về thủy lợi thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chuyên ngành của Cục.

5. Về quản lý chuyên ngành thủy lợi:

a) Thống nhất quản lý lưu vực sông, khai thác, sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt:

- Xây dựng các dự án quy hoạch lưu vực sông, quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi và quy hoạch vùng;

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo việc lập các dự án đầu tư, khai thác, sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông;

- Chủ trì thẩm định các dự án quy hoạch lưu vực sông, quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi và quy hoạch vùng;

- Quản lý việc thực hiện các dự án quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

b) Về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Xây dựng kế hoạch khai thác tổng hợp các công trình thủy lợi;

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo việc lập các dự án đầu tư, chủ trì thẩm định và thực hiện đầu tư các dự án sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi theo sự phân công của Bộ trưởng;

- Thường trực hội đồng nghiệm thu bàn giao các công trình thủy lợi do nguồn vốn ngân sách thuộc Bộ quản lý đầu tư;

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh và chỉ đạo việc vận hành an toàn các công trình thủy lợi;

- Xây dựng hệ thống tổ chức quản lý các hệ thống công trình thủy lợi;

- Tham gia quy hoạch, kế hoạch, dự án về xây dựng các công trình đê điều và phòng, chống lụt, bão

c) Chỉ đạo việc phòng, chống và khắc phục hậu quả hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn:

- Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết, nguồn nước, tình hình hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi để chỉ đạo địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp;

- Chỉ đạo địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống và khắc phục hậu quả;

- Xây dựng các mô hình tưới tiêu phù hợp để giảm khó khăn cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn.

d) Thống nhất quản lý việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp, thoát nước nông thôn:

- Chỉ đạo việc lập kế hoạch xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp, thoát nước nông thôn;

- Chủ trì thẩm định và chỉ đạo việc thực hiện các dự án cấp, thoát nước nông thôn;

- Chỉ đạo, tổng kết việc xây dựng và thực hiện mô hình quản lý các công trình cấp, thoát nước nông thôn.

6. Về khoa học công nghệ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong phạm vi quản lý của Cục; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong phạm vi quản lý của Cục.

b) Xây dựng và quản lý tiêu chuẩn số lượng và chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi.

c) Tổ chức thu thập và quản lý thông tin khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý chuyên ngành của Cục.

d) Về quản lý điều tra cơ bản thủy lợi:

- Đề xuất, xây dựng các dự án điều tra cơ bản thủy lợi;

- Chủ trì thẩm định các dự án điều tra cơ bản thủy lợi;

- Quản lý kết quả các dự án điều tra cơ bản thủy lợi.

7. Tham gia thực hiện đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành về thủy lợi.

8. Về thương mại:

a) Tham gia dự báo, định hướng phát triển thị trường đối với lĩnh vực thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, môi trường;

b) Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách khai thác tổng hợp các công trình thủy lợi, tiêu thụ và sử dụng nước trong hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, nước sạch và cấp, thoát nước nông thôn;

9. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham gia đàm phán ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế và tổ chức quốc tế thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục; tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

10. Quản lý các công ty khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ và một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công theo phân công của Bộ trưởng.

11. Cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

12. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

14. Tham gia quản lý hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực thủy lợi theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ thường trực và quản lý Văn phòng các Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông.

16. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế của Cục theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

17. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và về nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá 3 người, trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (tổ chức);
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- d) Phòng Quản lý Quy hoạch;
- đ) Phòng Tưới tiêu và cấp thoát nước nông thôn;
- e) Phòng Quản lý công trình;
- g) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh;

3. Tổ chức trực thuộc Cục:

- a) Trung tâm Chuyển giao công nghệ quản lý nước và công trình thủy lợi;

Các đơn vị trực thuộc khác được thành lập, hoạt động theo quyết định của Bộ trưởng.

Cục trưởng Cục Thủy lợi quy định chức năng, nhiệm vụ, biên chế các phòng, bộ phận, các đơn vị trực thuộc; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay thế Quyết định số 1119/NN-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập các phòng thuộc Cục Quản lý nước và Công trình thủy lợi và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi cho Cục trưởng Cục Thủy lợi.

2. Cục trưởng Cục Thuỷ lợi, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Toà án ND tối cao;
- CQTƯ của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ, CD cơ quan Bộ
- Công báo CP;
- Lưu: VP, TCCB.

Lê Huy Ngọ